

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C1, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Đặng Mỹ Anh	127650210001	13/08/2006	Nữ	Kinh	11B1	
2	Lê Ngọc Ánh	127650210002	24/10/2006	Nữ	Kinh	11B1	
3	Phạm Nguyễn Ngọc Ánh	127650210003	22/03/2006	Nữ	Kinh	11B1	
4	Đỗ Thị Kim Chi	127650210004	08/04/2006	Nữ	Kinh	11B1	
5	Đặng Quang Danh	127650210005	14/05/2006	Nam	Kinh	11B1	
6	Phạm Nữ Ngọc Diệu	127650210006	27/07/2006	Nữ	Kinh	11B1	
7	Lê Xuân Đạt	127650210007	30/06/2006	Nam	Kinh	11B1	
8	Nguyễn Ngọc Trà Giang	127650210008	16/02/2006	Nữ	Kinh	11B1	
9	Trần Thị Hà	127650210009	21/08/2006	Nữ	Kinh	11B1	
10	Ngô Hiệu Gia Hân	127650210010	24/10/2006	Nữ	Kinh	11B1	
11	Trần Lê Như Hậu	127650210011	28/03/2006	Nữ	Kinh	11B1	
12	Lê Minh Hoàng	127650210012	26/07/2006	Nam	Kinh	11B1	
13	Lê Hoàng Minh Huy	127650210014	15/09/2006	Nam	Kinh	11B1	
14	Nguyễn Đức Huy	127650210013	30/06/2006	Nam	Kinh	11B1	
15	Phạm Duy Khánh	127650210015	17/05/2006	Nam	Kinh	11B1	
16	Trần Thị Cẩm Lành	127650210016	24/02/2006	Nữ	Kinh	11B1	
17	Phạm Thị Thùy Linh	127650210017	22/06/2006	Nữ	Kinh	11B1	
18	Võ Văn Minh	127650210018	23/12/2006	Nam	Kinh	11B1	
19	Đinh Thị Nha Mỹ	127650210019	28/08/2006	Nữ	Kinh	11B1	
20	Lê Trọng Nhật Nam	127650210020	22/10/2006	Nam	Kinh	11B1	
21	Trương Thủy Nga	127650210021	26/09/2006	Nữ	Kinh	11B1	
22	Thái Thị Thanh Ngân	127650210022	17/09/2006	Nữ	Kinh	11B1	
23	Trần Thị Kim Ngân	127650210142	05/01/2006	Nữ	Kinh	11B4	
24	Tạ Quốc Nguyên	127650210023	03/06/2006	Nam	Kinh	11B1	
25	Trần Hạnh Nguyên	127650210024	06/02/2006	Nữ	Kinh	11B1	
26	Lê Thị Thanh Nhân	127650210025	15/07/2006	Nữ	Kinh	11B1	
27	Trần Hoàng Phúc	127650210027	28/03/2006	Nam	Kinh	11B1	
28	Đặng Võ Gia Quốc	127650210029	17/04/2006	Nam	Kinh	11B1	
29	Phạm Văn Nguyễn Quốc	127650210028	27/03/2006	Nam	Kinh	11B1	
30	Nguyễn Tấn Quy	127650210377	10/10/2006	Nam	Kinh		
31	Phạm Quang Thịnh	127650210031	13/09/2006	Nam	Kinh	11B1	
32	Phan Phước Toàn	127650210032	01/08/2006	Nam	Kinh	11B1	
33	Giao Quỳnh Trang	127650210033	01/02/2006	Nữ	Kinh	11B1	
34	Nguyễn Thị Huyền Trang	127650210034	13/04/2006	Nữ	Kinh	11B1	
35	Trịnh Thùy Trang	127650210035	22/07/2006	Nữ	Kinh	11B1	
36	Nguyễn Thị Cát Tường	127650210037	18/02/2006	Nữ	Kinh	11B1	
37	Võ Đỗ Ý Va	127650210038	05/12/2006	Nữ	Kinh	11B1	
38	Đặng Trần Tường Vy	127650210039	22/07/2006	Nữ	Kinh	11B1	
39	Đỗ Tường Vy	127650210040	10/08/2006	Nữ	Kinh	11B1	
40	Hà Thúy Vy	127650210041	29/04/2006	Nữ	Kinh	11B1	
41	Nguyễn Thị Yến Vy	127650210042	21/10/2006	Nữ	Kinh	11B1	
42	Lương Quốc Vỹ	127650210043	02/01/2006	Nam	Kinh	11B1	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Trần Thanh An

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C2, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Ánh	127650210208	17/07/2006	Nữ	Kinh	11B6	
2	Huỳnh Văn Bìn	127650210209	15/01/2006	Nam	Kinh	11B6	
3	Lê Quang Chí	127650210046	20/01/2006	Nam	Kinh	11B2	
4	Võ Văn Danh	127650210211	13/03/2006	Nam	Kinh	11B6	
5	Bùi Thị Xuân Diệu	127650210047	14/05/2006	Nữ	Kinh	11B2	
6	Võ Thị Phương Dung	127650210212	02/10/2006	Nữ	Kinh	11B6	
7	Nguyễn Quốc Hà	127650210214	04/10/2006	Nam	Kinh	11B6	
8	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	127650210048	17/12/2006	Nữ	Kinh	11B2	
9	Lư Thị Ngọc Hoa	127650210216	14/06/2006	Nữ	Kinh	11B6	
10	Ngô Quang Huy	127650210051	30/06/2006	Nam	Kinh	11B2	
11	Nguyễn Đặng Đức Huy	127650210050	10/07/2006	Nam	Kinh	11B2	
12	Lê Thị Thu Hương	127650210218	22/04/2006	Nữ	Kinh	11B6	
13	Phạm Lê Hy Hữu	127650210052	26/03/2006	Nam	Kinh	11B2	
14	Lê Thị Lan	127650210053	19/08/2006	Nữ	Kinh	11B2	
15	Võ Thành Long	127650210056	16/12/2006	Nam	Kinh	11B2	
16	Võ Thị Diễm Ly	127650210221	03/04/2006	Nữ	Kinh	11B6	
17	Trương Văn Nam	127650210058	23/12/2005	Nam	Kinh	11B2	
18	Trần Tín Nghĩa	127650210059	28/09/2006	Nam	Kinh	11B2	
19	Võ Thị Nguyên	127650210371	25/05/2006	Nữ	Kinh	11B6	
20	Phan Huỳnh Yến Nhi	127650210060	08/07/2006	Nữ	Kinh	11B2	
21	Trần Nguyễn Yến Nhi	127650210226	23/10/2006	Nữ	Kinh	11B6	
22	Cao Trần Phong	127650210063	08/06/2006	Nam	Kinh	11B2	
23	Trần Đình Quốc	127650210066	22/06/2006	Nam	Kinh	11B2	
24	Võ Nguyễn Thục Quyên	127650210067	25/10/2006	Nữ	Kinh	11B2	
25	Võ Thanh Sang	127650210068	06/12/2006	Nam	Kinh	11B2	
26	Lê Đặng Thị Tâm	127650210232	10/03/2006	Nữ	Kinh	11B6	
27	Mai Ngọc Thành	127650210233	25/10/2006	Nam	Kinh	11B6	
28	Nguyễn Duy Thành	127650210234	21/03/2006	Nam	Kinh	11B6	
29	Đặng Duy Thiện	127650210236	07/05/2006	Nam	Kinh	11B6	
30	Trần Thị Kim Thoa	127650210374	10/07/2006	Nữ	Kinh	11B6	
31	Nguyễn Văn Thuận	127650210240	24/05/2006	Nam	Kinh	11B6	
32	Trương Thị Anh Thư	127650210073	24/12/2006	Nữ	Kinh	11B2	
33	Trần Quốc Tín	127650210242	23/04/2006	Nam	Kinh	11B6	
34	Bùi Thị Thu Trâm	127650210077	24/03/2006	Nữ	Kinh	11B2	
35	Đặng Thùy Trâm	127650210076	20/05/2006	Nữ	Kinh	11B2	
36	Nguyễn Vũ Trí	127650210079	23/05/2006	Nam	Kinh	11B2	
37	Nguyễn Tú	127650210245	02/07/2006	Nam	Kinh	11B6	
38	Phan Văn Việt	127650210081	24/09/2006	Nam	Kinh	11B2	
39	Lê Văn Vũ	127650210247	23/08/2006	Nam	Kinh	11B6	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Trần Thanh An

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C3, NĂM HỌC 2023 - 2024

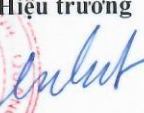
STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trịnh Gia Bảo	127650210086	18/07/2006	Nam	Kinh	11B3	
2	Nguyễn Võ Quốc Cảnh	127650210087	25/07/2006	Nam	Kinh	11B3	
3	Nguyễn Quốc Duy	127650210088	16/01/2006	Nam	Kinh	11B3	
4	Nguyễn Sỹ Đan	127650210091	25/01/2006	Nam	Kinh	11B3	
5	Nguyễn Nhật Hà	127650210093	14/02/2006	Nữ	Kinh	11B3	
6	Trịnh Nhật Hiếu	127650210094	21/05/2006	Nam	Kinh	11B3	
7	Phạm Quang Hùng	127650210134	07/05/2006	Nam	Kinh	11B4	
8	Nguyễn Ngọc Huy	127650210133	09/02/2006	Nam	Kinh	11B4	
9	Phạm Thanh Huyền	127650210135	01/01/2006	Nữ	Kinh	11B4	
10	Lê Bá Hưng	127650210096	20/02/2006	Nam	Kinh	11B3	
11	Lê Quang Hưng	127650210097	29/09/2006	Nam	Kinh	11B3	
12	Võ Tuấn Khanh	127650210137	02/04/2006	Nam	Kinh	11B4	
13	Trần Thanh Lâm	127650210098	20/07/2006	Nam	Kinh	11B3	
14	Nguyễn Trần Bảo Nguyên	127650210101	21/03/2006	Nữ	Kinh	11B3	
15	Trần Phương Nguyên	127650210102	12/09/2006	Nữ	Kinh	11B3	
16	Lê Nhật	127650210103	05/08/2006	Nam	Kinh	11B3	
17	Đỗ Trương Yến Nhi	127650210105	16/01/2006	Nữ	Kinh	11B3	
18	Ngô Thị Yến Nhi	127650210104	06/07/2006	Nữ	Kinh	11B3	
19	Nguyễn Thùy Nhiên	127650210148	24/02/2006	Nữ	Kinh	11B4	
20	Bùi Anh Phát	127650210108	27/02/2006	Nam	Kinh	11B3	
21	Dương Ngô Thanh Phương	127650210109	14/07/2006	Nam	Kinh	11B3	
22	Đặng Chí Phương	127650210151	11/01/2006	Nam	Kinh	11B4	
23	Nguyễn Thị Bích Phượng	127650210110	19/11/2006	Nữ	Kinh	11B3	
24	Nguyễn Kiều Thiên Quý	127650210111	31/12/2006	Nam	Kinh	11B3	
25	Lê Thị Sen	127650210152	13/07/2006	Nữ	Kinh	11B4	
26	Nguyễn Võ Duy Thành	127650210112	13/07/2006	Nam	Kinh	11B3	
27	Trần Phạm Việt Thắng	127650210153	23/02/2006	Nam	Kinh	11B4	
28	Võ Thị Tây Thi	127650210114	26/03/2006	Nữ	Kinh	11B3	
29	Trần Quốc Thịnh	127650210115	02/02/2006	Nam	Kinh	11B3	
30	Nguyễn Văn Thuật	127650210116	20/10/2006	Nam	Kinh	11B3	
31	Lê Thị Bích Thủy	127650210117	21/01/2006	Nữ	Kinh	11B3	
32	Cao Thị Huyền Trâm	127650210120	19/09/2006	Nữ	Kinh	11B3	
33	Võ Minh Trí	127650210158	27/04/2006	Nam	Kinh	11B4	
34	Trần Thị Mỹ Triều	127118210291	02/05/2006	Nữ	Kinh	11B3	
35	Huỳnh Thị Phương Trinh	127650210156	04/12/2006	Nữ	Kinh	11B4	
36	Nguyễn Ngô Cẩm Trinh	127118210106	24/04/2006	Nữ	Kinh	11B3	
37	Lê Nguyễn In Vang	127650210124	13/08/2006	Nữ	Kinh	11B3	
38	Lê Nguyễn Tường Vy	127650210162	27/12/2006	Nữ	Kinh	11B4	
39	Lê Trần Hồng Xuyên	127650210165	17/11/2006	Nữ	Kinh	11B4	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Trần Thanh An

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C4, NĂM HỌC 2023 - 2024

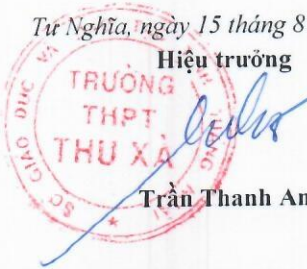
STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Văn An	127650210166	20/10/2006	Nam	Kinh	11B5	
2	Trần Quốc Anh	127650210248	01/06/2006	Nam	Kinh	11B7	
3	Võ Thị Ngọc Ánh	127650210249	29/06/2006	Nữ	Kinh	11B7	
4	Lê Chí Bảo	127650210250	12/09/2006	Nam	Kinh	11B7	
5	Bùi Văn Cường	127650210252	17/02/2006	Nam	Kinh	11B7	
6	Trần Thị Kiều Diễm	127650210169	02/03/2006	Nữ	Kinh	11B5	
7	Nguyễn Lê Duy Đan	127650210253	10/08/2006	Nam	Kinh	11B7	
8	Trần Thị Thu Hương	127650210256	02/03/2006	Nữ	Kinh	11B7	
9	Ngô Trung Kiên	127650210257	19/09/2006	Nam	Kinh	11B7	
10	Tạ Văn Kiên	127650210259	24/11/2006	Nam	Kinh	11B7	
11	Hứa Thị Như Kiều	127650210338	20/10/2006	Nữ	Kinh	11B9	
12	Trần Thị Bạch Kim	127650210339	09/04/2006	Nữ	Kinh	11B9	
13	Phạm Trúc Lam	127650210340	13/06/2006	Nữ	Kinh	11B9	
14	Ngô Thị Trà My	127650210179	20/05/2006	Nữ	Kinh	11B5	
15	Lê Huỳnh Yến Nhi	127650210026	27/05/2006	Nữ	Kinh	11B1	
16	Mai Đặng Tấn Phát	127650210270	26/11/2006	Nam	Kinh	11B7	
17	Lê Đình Phúc	127650210182	16/11/2006	Nam	Kinh	11B5	
18	Hồ Chí Quang	127650210183	23/12/2006	Nam	Kinh	11B5	
19	Nguyễn Lê Anh Sơn	127650210273	09/06/2006	Nam	Kinh	11B7	
20	Đặng Trí Tài	127650210375	22/11/2006	Nam	Kinh	11B7	
21	Nguyễn Văn Nhật Tâm	127650210186	19/10/2006	Nam	Kinh	11B5	
22	Hứa Thị Như Thảo	127650210187	29/08/2006	Nữ	Kinh	11B5	
23	Nguyễn Thị Bích Thảo	127650210275	14/10/2006	Nữ	Kinh	11B7	
24	Võ Hùng Thịnh	127650210376	17/03/2006	Nam	Kinh	11B7	
25	Trần Thị Kim Thoa	127650210190	21/02/2006	Nữ	Kinh	11B5	
26	Nguyễn Thiên Thuận	127650210192	12/08/2006	Nam	Kinh	11B5	
27	Huỳnh Lê Thu Thủy	127650210195	04/12/2006	Nữ	Kinh	11B5	
28	Phạm Thị Minh Thư	127650210191	01/11/2006	Nữ	Kinh	11B5	
29	Nguyễn Chí Ý Thương	127650210193	17/11/2006	Nữ	Kinh	11B5	
30	Nguyễn Thị Kiều Tiên	127650210196	02/04/2006	Nữ	Kinh	11B5	
31	Trần Đức Tính	127650210198	27/06/2006	Nam	Kinh	11B5	
32	Nguyễn Thị Huyền Trân	127650210199	12/06/2006	Nữ	Kinh	11B5	
33	Đặng Minh Tuấn	127650210204	01/07/2006	Nam	Kinh	11B5	
34	Cao Thanh Tuyền	127650210280	07/07/2006	Nam	Kinh	11B7	
35	Trần Thị Tường Vi	127650210206	27/04/2006	Nữ	Kinh	11B5	
36	Trần Thị Thu Xuân	127650210285	20/04/2006	Nữ	Kinh	11B7	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Trần Thanh An



DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C5, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Võ Thị Xuân Diệu	127650210330	22/07/2006	Nữ	Kinh	11B9	
2	Nguyễn Thị Thùy Duyên	127650210293	06/01/2006	Nữ	Kinh	11B8	
3	Lý Thị Bích Hạnh	127650210332	18/09/2006	Nữ	Kinh	11B9	
4	Nguyễn Hữu Hoàng	127650210334	05/01/2006	Nam	Kinh	11B9	
5	Trần Lâm Gia Huy	127650210296	26/08/2006	Nam	Kinh	11B8	
6	Trịnh Hà Quốc Huy	127650210335	08/11/2006	Nam	Kinh	11B9	
7	Nguyễn Hưng	127650210299	04/07/2006	Nam	Kinh	11B8	
8	Cao Tuệ Hương	127650210300	21/01/2006	Nữ	Kinh	11B8	
9	Nguyễn Trần Tú Khuê	127650210302	25/06/2006	Nữ	Kinh	11B8	
10	Phạm Quốc Kiên	127650210258	13/12/2006	Nam	Kinh	11B7	
11	Lê Võ Duy Kiệt	127650210336	02/04/2006	Nam	Kinh	11B9	
12	Đoàn Thị Mỹ Kiều	127650210337	14/09/2006	Nữ	Kinh	11B9	
13	Nguyễn Bùi Tâm Minh	127650210342	17/07/2006	Nữ	Kinh	11B9	
14	Nguyễn Thị Kim Ngân	127650210343	25/07/2006	Nữ	Kinh	11B9	
15	Nguyễn Văn Nhân	127650210310	25/12/2006	Nam	Kinh	11B8	
16	Lê Thị Huỳnh Như	127650210346	21/08/2006	Nữ	Kinh	11B9	
17	Đỗ Hùng Phong	127650210347	23/06/2006	Nam	Kinh	11B9	
18	Lê Tuấn Phong	127650210311	11/07/2006	Nam	Kinh	11B8	
19	Nguyễn Thị Như Phương	127650210313	12/05/2006	Nữ	Kinh	11B8	
20	Lê Trần Anh Quang	127650210314	03/07/2006	Nam	Kinh	11B8	
21	Nguyễn Doanh Mô Sa	127650210348	20/01/2006	Nữ	Kinh	11B9	
22	Nguyễn Công Thảo	127650210315	29/04/2006	Nam	Kinh	11B8	
23	Trần Huy Thịnh	127650210351	18/06/2006	Nam	Kinh	11B9	
24	Trần Văn Thư	127650210319	16/06/2006	Nam	Kinh	11B8	
25	Lê Thị Cẩm Tiên	127650210354	24/05/2006	Nữ	Kinh	11B9	
26	Trương Thị Thủy Tiên	127650210355	21/06/2006	Nữ	Kinh	11B9	
27	Phan Thùy Trang	127650210321	02/02/2006	Nữ	Kinh	11B8	
28	Trần Thị Trang	127650210322	12/08/2006	Nữ	Kinh	11B8	
29	Trần Ngọc Huyền Trân	127650210358	19/07/2006	Nữ	Kinh	11B9	
30	Nguyễn Văn Trí	127650210359	13/10/2006	Nam	Kinh	11B9	
31	Bùi Văn Trí	127650210361	13/09/2006	Nam	Kinh	11B9	
32	Nguyễn Tú Trinh	127650210360	27/12/2006	Nữ	Kinh	11B9	
33	Ngô Nhật Trường	127650210362	02/04/2006	Nam	Kinh	11B9	
34	Lê Thị Bích Vân	127650210363	29/11/2006	Nữ	Kinh	11B9	
35	Võ Thanh Vân	127650210364	07/01/2006	Nữ	Kinh	11B9	
36	Ngô Thị Minh Vỹ	127650210367	03/03/2006	Nữ	Kinh	11B9	
37	Phạm Chí Vỹ	127650210366	02/10/2006	Nam	Kinh	11B9	
38	Nguyễn Thị Như Ý	127650210326	05/08/2006	Nữ	Kinh	11B8	
39	Lê Thị Phi Yến	127650210369	09/03/2006	Nữ	Kinh	11B9	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Trần Thanh An

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C6, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Phạm Công Chí	127650210210	20/05/2006	Nam	Kinh	11B6	
2	Bùi Ngọc Đạt	127650210213	24/10/2006	Nam	Kinh	11B6	
3	Lê Thị Bảo Hân	127650210254	08/10/2006	Nữ	Kinh	11B7	
4	Võ Thái Hiếu	127650210255	27/10/2005	Nam	Kinh	11B7	
5	Cam Thị Thùy Linh	127650210219	04/09/2006	Nữ	Kinh	11B6	
6	Lê Huyền Ánh Linh	127650210260	27/11/2006	Nữ	Kinh	11B7	
7	Lê Thị Thùy Linh	127650210262	21/02/2006	Nữ	Kinh	11B7	
8	Nguyễn Hạnh Mỹ Linh	127650210261	10/11/2006	Nữ	Kinh	11B7	
9	Ngô Thị Ly Ly	127650210222	16/08/2006	Nữ	Kinh	11B6	
10	Trần Thị Ánh Ly	127650210220	10/08/2006	Nữ	Kinh	11B6	
11	Lê Bùi Trà My	127650210223	18/04/2006	Nữ	Kinh	11B6	
12	Lê Thị Kim Ngân	127650210263	17/07/2006	Nữ	Kinh	11B7	
13	Nguyễn Thị Thúy Ngân	127650210224	31/01/2006	Nữ	Kinh	11B6	
14	Nguyễn Cao Trung Nghĩa	127650210264	24/08/2005	Nam	Kinh	11B7	
15	Trần Thị Nguyên	127650210266	07/11/2006	Nữ	Kinh	11B7	
16	Nguyễn Thị Trúc Nhã	127650210225	17/10/2006	Nữ	Kinh	11B6	
17	Nguyễn Thị Yến Nhi	127650210268	05/10/2006	Nữ	Kinh	11B7	
18	Phạm Yến Nhi	127650210267	31/01/2006	Nữ	Kinh	11B7	
19	Võ Thị Tuyết Nhi	127650210227	15/04/2006	Nữ	Kinh	11B6	
20	Phạm Thị Phương Nhung	127650210269	02/12/2006	Nữ	Kinh	11B7	
21	Phạm Trần Hồng Phúc	127650210228	10/08/2006	Nam	Kinh	11B6	
22	Nguyễn Phạm Hồng Phượng	127650210229	14/11/2006	Nữ	Kinh	11B6	
23	Lê Trần Mỹ Quyên	127650210231	22/07/2006	Nữ	Kinh	11B6	
24	Lê Châu Thủy Quỳnh	127650210272	15/12/2006	Nữ	Kinh	11B7	
25	Hà Thị Bích Thảo	127650210235	15/10/2006	Nữ	Kinh	11B6	
26	Nguyễn Tấn Hoàng Thịnh	127650210237	23/06/2006	Nam	Kinh	11B6	
27	Nguyễn Thanh Thịnh	127650210238	26/07/2005	Nam	Kinh	11B6	
28	Hứa Như Thuần	127650210276	10/07/2006	Nữ	Kinh	11B7	
29	Lê Thị Minh Thư	127650210239	20/10/2006	Nữ	Kinh	11B6	
30	Nguyễn Thị Kim Thư	127650210373	07/09/2006	Nữ	Kinh	11B7	
31	Trương Hoài Hà Tiên	127650210277	06/08/2006	Nữ	Kinh	11B7	
32	Trương Thị Tiên	127650210241	17/08/2006	Nữ	Kinh	11B6	
33	Trần Nhân Trí	127650210243	03/09/2006	Nam	Kinh	11B6	
34	Lê Đức Trọng	127650210278	12/02/2006	Nam	Kinh	11B7	
35	Võ Thị Trúc	127650210244	21/08/2006	Nữ	Kinh	11B6	
36	Nguyễn Lê Cẩm Tú	127650210279	01/05/2006	Nữ	Kinh	11B7	
37	Lê Thị Bích Vân	127650210246	09/10/2006	Nữ	Kinh	11B6	
38	Nguyễn Quang Vinh	127650210281	18/05/2006	Nam	Kinh	11B7	
39	Nguyễn Tường Vy	127650210282	05/04/2006	Nữ	Kinh	11B7	
40	Trần Thị Tường Vy	127650210283	15/05/2006	Nữ	Kinh	11B7	
41	Phạm Quốc Vỹ	127650210284	13/12/2006	Nam	Kinh	11B7	
42	Võ Thị Hải Yến	127650210287	27/05/2006	Nữ	Kinh	11B7	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Trần Thanh An

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C7, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Thị Lan Anh	127650210085	21/02/2006	Nữ	Kinh	11B3	
2	Huỳnh Thái Bảo	127650210126	25/06/2006	Nam	Kinh	11B4	
3	Trần Thị Kim Chi	127650210127	11/10/2005	Nữ	Kinh	11B4	
4	Lê Thị Thanh Dàng	127650210129	25/09/2006	Nữ	Kinh	11B4	
5	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	127650210089	25/09/2006	Nữ	Kinh	11B3	
6	Phan Hồ Thùy Dương	127650210090	02/08/2006	Nữ	Kinh	11B3	
7	Lê Thành Đạt	127650210092	20/05/2006	Nam	Kinh	11B3	
8	Dương Văn Hậu	127650210130	21/04/2006	Nam	Kinh	11B4	
9	Nguyễn Huy Hiệu	127650210131	10/04/2006	Nam	Kinh	11B4	
10	Phạm Minh Hoàng	127650210132	26/06/2006	Nam	Kinh	11B4	
11	Trần Thị Thu Huyền	127650210136	14/08/2006	Nữ	Kinh	11B4	
12	Đặng Quốc Khoa	BTO-210235	04/07/2006	Nam	Kinh	11B3	
13	Trần Đăng Khoa	127650210138	18/10/2006	Nam	Kinh	11B4	
14	Ngô Thị Cẩm Linh	127650210139	02/02/2006	Nữ	Kinh	11B4	
15	Phạm Thảo Loan	127650210140	13/01/2006	Nữ	Kinh	11B4	
16	Huỳnh Tấn Lưu	127650210141	18/06/2006	Nam	Kinh	11B4	
17	Trần Thị Khánh Ly	127650210099	29/06/2006	Nữ	Kinh	11B3	
18	Phạm Thị Mụi	127650210100	14/03/2006	Nữ	Kinh	11B3	
19	Phạm Thị Kim Ngân	127650210143	24/07/2006	Nữ	Kinh	11B4	
20	Trần Thị Thúy Ngân	127650210144	25/08/2006	Nữ	Kinh	11B4	
21	Đỗ Anh Nghĩa	127650210146	25/03/2006	Nam	Kinh	11B4	
22	Bùi Thị Việt Nhi	127650210106	29/07/2006	Nữ	Kinh	11B3	
23	Lê Phạm Quỳnh Nhi	127650210147	19/06/2006	Nữ	Kinh	11B4	
24	Trần Thị Huỳnh Như	127650210107	18/07/2006	Nữ	Kinh	11B3	
25	Nguyễn Tấn Nhường	127650210149	18/07/2006	Nam	Kinh	11B4	
26	Phạm Hà Yến Phi	127650210150	30/04/2006	Nữ	Kinh	11B4	
27	Lê Trần Vi Thảo	127650210113	04/08/2006	Nữ	Kinh	11B3	
28	Phạm Thị Tiên	127650210154	07/12/2006	Nữ	Kinh	11B4	
29	Đoàn Bá Tiến	127650210155	11/09/2006	Nam	Kinh	11B4	
30	Đỗ Phi Toàn	127650210118	22/06/2006	Nam	Kinh	11B3	
31	Đinh Thị Kiều Trâm	127650210119	08/06/2006	Nữ	Kinh	11B3	
32	Võ Đoàn Hồng Trâm	127650210121	29/04/2006	Nữ	Kinh	11B3	
33	Trần Minh Trí	127650210122	16/09/2006	Nam	Kinh	11B3	
34	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	127650210157	12/02/2006	Nữ	Kinh	11B4	
35	Lê Văn Tùng	127650210159	15/04/2006	Nam	Kinh	11B4	
36	Mai Thị Thanh Tuyền	127650210123	09/11/2006	Nữ	Kinh	11B3	
37	Trần Thị Tuyết	127650210160	01/02/2006	Nữ	Kinh	11B4	
38	Đinh Thị Hồng Vy	127650210161	10/06/2006	Nữ	Kinh	11B4	
39	Nguyễn Ngọc Tường Vy	127650210163	26/08/2006	Nữ	Kinh	11B4	
40	Nguyễn Tịnh Vy	127650210164	29/01/2005	Nam	Kinh	11B4	
41	Trần Thị Huỳnh Ý	127650210125	18/07/2006	Nữ	Kinh	11B3	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng



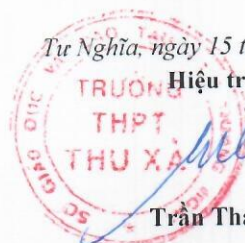
Trần Thanh An

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C8, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Hồng Bảo	127650210288	28/06/2006	Nam	Kinh	11B8	
2	Nguyễn Quốc Bảo	127650210290	22/12/2006	Nam	Kinh	11B8	
3	Phan Gia Bảo	127650210289	08/01/2006	Nam	Kinh	11B8	
4	Nguyễn Thị Kim Châu	127650210291	16/09/2006	Nữ	Kinh	11B8	
5	Đỗ Thị Mỹ Duyên	127650210292	04/07/2006	Nữ	Kinh	11B8	
6	Đỗ Lê Như Hào	127650210331	14/07/2006	Nữ	Kinh	11B9	
7	Nguyễn Thị Thanh Hằng	127650210295	06/02/2006	Nữ	Kinh	11B8	
8	Lưu Gia Hân	127650210333	16/10/2006	Nữ	Kinh	11B9	
9	Nguyễn Ngô Ngọc Hân	127650210215	17/10/2006	Nữ	Kinh	11B6	
10	Trần Văn Hậu	127650210294	26/12/2005	Nam	Kinh	11B8	
11	Nguyễn Thị Hôn	127650210217	07/02/2006	Nữ	Kinh	11B6	
12	Cao Thị Mỹ Huyền	127650210297	22/02/2006	Nữ	Kinh	11B8	
13	Vân Thị Như Huỳnh	127650210298	13/10/2006	Nữ	Kinh	11B8	
14	Lê Nguyễn Anh Kiệt	127650210301	28/04/2006	Nam	Kinh	11B8	
15	Phan Thị Mỹ Lành	127650210303	14/06/2006	Nữ	Kinh	11B8	
16	Đinh Thị Thùy Liên	127650210304	08/10/2006	Nữ	Kinh	11B8	
17	Lư Thị Phương Linh	127650210341	16/02/2006	Nữ	Kinh	11B9	
18	Trần Đỗ Diệu Linh	127650210305	29/08/2006	Nữ	Kinh	11B8	
19	Lê Hoài Cẩm Loan	127650210306	09/08/2006	Nữ	Kinh	11B8	
20	Đồng Thị Trà My	127650210307	07/04/2006	Nữ	Kinh	11B8	
21	Trần Kim Ngân	127650210344	14/08/2006	Nữ	Kinh	11B9	
22	Nguyễn Quốc Nghĩa	127650210308	10/01/2006	Nam	Kinh	11B8	
23	Trương Quang Nhân	127650210309	02/10/2006	Nam	Kinh	11B8	
24	Phạm Thị Tuyết Nhi	127650210345	04/09/2006	Nữ	Kinh	11B9	
25	Nguyễn Quốc Phong	127650210312	30/03/2006	Nam	Kinh	11B8	
26	Lê Nguyễn Ngọc Thảo	127650210316	02/02/2006	Nữ	Kinh	11B8	
27	Lê Nguyễn Phương Thảo	127650210350	12/10/2006	Nữ	Kinh	11B9	
28	Phạm Thị Thắm	127650210349	08/09/2006	Nữ	Kinh	11B9	
29	Trần Đình Thi	127650210317	03/07/2006	Nam	Kinh	11B8	
30	Phạm Thị Thu Thoa	127650210352	05/07/2006	Nữ	Kinh	11B9	
31	Nguyễn Thị Thu Thơm	127650210353	21/07/2006	Nữ	Kinh	11B9	
32	Lương Thành Thuận	127650210318	04/07/2006	Nam	Kinh	11B8	
33	Võ Thị Thủy Tiên	127650210320	06/11/2006	Nữ	Kinh	11B8	
34	Nguyễn Thị Trọng Tình	127650210356	19/06/2006	Nữ	Kinh	11B9	
35	Nguyễn Đình Thùy Trang	127650210357	24/12/2006	Nữ	Kinh	11B9	
36	Đỗ Thị Anh Vi	127650210323	27/06/2006	Nữ	Kinh	11B8	
37	Nguyễn Hoàng Vũ	127650210324	27/08/2006	Nam	Kinh	11B8	
38	Hà Nguyễn Thanh Vy	127650210365	27/09/2006	Nữ	Kinh	11B9	
39	Trần Thị Ngọc Vy	127650210325	07/07/2006	Nữ	Kinh	11B8	
40	Nguyễn Thị Như Ý	127650210327	04/12/2006	Nữ	Kinh	11B8	
41	Phạm Thị Như Ý	127650210368	12/06/2006	Nữ	Kinh	11B9	
42	Đỗ Thị Lê Yên	127650210328	03/03/2006	Nữ	Kinh	11B8	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023

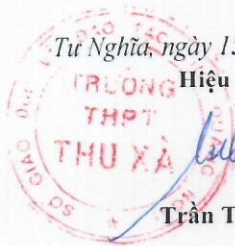
Hiệu trưởng



Trần Thanh An

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C9, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Đặng Võ Văn Anh	127650210044	29/04/2006	Nữ	Kinh	11B2	
2	Võ Thị Ba	127650210167	27/02/2006	Nữ	Kinh	11B5	
3	Võ Văn Bốn	127650210168	27/02/2006	Nam	Kinh	11B5	
4	Nguyễn Thị Mỹ Châu	127650210045	15/08/2006	Nữ	Kinh	11B2	
5	Đỗ Ngọc Trường Dũng	127650210172	15/04/2006	Nam	Kinh	11B5	
6	Nguyễn Minh Duy	127650210170	22/03/2006	Nam	Kinh	11B5	
7	Lê Thị Tâm Đoàn	127650210171	23/10/2006	Nữ	Kinh	11B5	
8	Đào Thị Minh Huyền	127650210174	14/05/2006	Nữ	Kinh	11B5	
9	Huỳnh Thị Mỹ Huyền	127650210173	18/03/2006	Nữ	Kinh	11B5	
10	Võ Hoàng Đăng Khoa	127650210175	03/06/2006	Nam	Kinh	11B5	
11	Lê Trung Kiên	127650210176	25/10/2006	Nam	Kinh	11B5	
12	Nguyễn Thanh Liêm	127650210054	29/01/2006	Nam	Kinh	11B2	
13	Phan Thị Bích Loan	127650210055	17/03/2006	Nữ	Kinh	11B2	
14	Đinh Thị Mỹ Luận	127650210057	25/11/2006	Nữ	Kinh	11B2	
15	Lê Thị Ly	127650210177	02/07/2006	Nữ	Kinh	11B5	
16	Nguyễn Ngọc Minh	127650210178	22/05/2006	Nam	Kinh	11B5	
17	Trần Thị Thu Ngân	127650210145	15/09/2006	Nữ	Kinh	11B4	
18	Tạ Tiến Nhật	127650210180	12/12/2006	Nam	Kinh	11B5	
19	Huỳnh Thị Cẩm Như	127650210181	29/11/2006	Nữ	Kinh	11B5	
20	Trần Thị Nương	127650210061	12/07/2006	Nữ	Kinh	11B2	
21	Trần Thịnh Phát	127650210062	25/03/2006	Nam	Kinh	11B2	
22	Huỳnh Tấn Phong	127650210064	18/06/2006	Nam	Kinh	11B2	
23	Nguyễn Thị Kim Phượng	127650210065	20/07/2005	Nữ	Kinh	11B2	
24	Nguyễn Thị Sương	127650210069	06/06/2006	Nữ	Kinh	11B2	
25	Phạm Tấn Tài	127650210185	12/03/2006	Nam	Kinh	11B5	
26	Trần Thị Phương Thảo	127650210030	23/06/2006	Nữ	Kinh	11B1	
27	Trương Thị Thu Thảo	127650210070	17/06/2006	Nữ	Kinh	11B2	
28	Nguyễn Văn Thi	127650210188	27/02/2006	Nam	Kinh	11B5	
29	Đặng Quang Thịnh	127650210189	29/12/2002	Nam	Kinh	11B5	
30	Lê Hồng Thịnh	127650210072	12/04/2006	Nam	Kinh	11B2	
31	Võ Thị Thanh Thương	127650210194	30/05/2006	Nữ	Kinh	11B5	
32	Nguyễn Công Tiền	127650210197	25/01/2005	Nam	Kinh	11B5	
33	Trần Thị Thùy Trang	127650210201	18/02/2006	Nữ	Kinh	11B5	
34	Võ Thị Quỳnh Trang	127650210200	04/04/2006	Nữ	Kinh	11B5	
35	Đặng Phạm Ngọc Trâm	127650210078	23/07/2006	Nữ	Kinh	11B2	
36	Ngô Vũ Anh Trí	127650210202	14/09/2006	Nam	Kinh	11B5	
37	Nguyễn Tất Trí	127650210036	03/10/2006	Nam	Kinh	11B1	
38	Lê Thị Lan Trinh	127650210203	21/02/2006	Nữ	Kinh	11B5	
39	Đặng Nhật Trinh	127650210080	08/10/2006	Nam	Kinh	11B2	
40	Đinh Trần Phương Uyên	127650210205	20/10/2005	Nữ	Kinh	11B5	
41	Nguyễn Thị Thúy Vy	127650210082	06/06/2005	Nữ	Kinh	11B2	
42	Trịnh Phạm Diệu Vy	127650210083	14/05/2006	Nữ	Kinh	11B2	
43	Đặng Thị Như Ý	127650210084	06/01/2006	Nữ	Kinh	11B2	

Tư Nghĩa, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Trần Thanh An